

Tập đọc
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI: CÁI BÓNG

I. Mục tiêu

- Học sinh đọc trơn toàn bài; đọc đúng các từ khó: **bồng bong, khéo sẩy, khéo sàng, mưa ròng, đường trơn.**
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm và sự hiếu thảo của Bồng đối với mẹ.
- Trả lời câu hỏi 1,2 (SGK).
- Học thuộc bài đồng dao.

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên
 - Bài giảng.
 - Sách giáo khoa.
2. Học sinh
 - Vở học, SGK.

II. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định, tổ chức - GV cho HS hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	- HS hát.
2. Kiểm tra bài cũ - GV gọi 2 học sinh đọc cả bài “Bàn tay mẹ” và trả lời câu hỏi 1,2 trong SGK: + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho chị em Bình? + Đọc câu văn diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay của mẹ?	- 2 HS đọc và trả lời câu hỏi: + Mẹ đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy. + Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét. 	<p>gầy, xương xương của mẹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
<p>3. Bài mới</p> <p>3.1 Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết học trước chúng mình đã được học bài tập đọc “Bàn tay mẹ”, đã biết “bàn tay mẹ” phải làm biết bao nhiêu là việc” cho chúng mình và là một người con ngoan chúng mình nên làm gì để giúp đỡ mẹ rồi. - GV hỏi: Các con hãy quan sát bức tranh và cho cô biết bức tranh vẽ gì? <p>⇒ Bức tranh vẽ một bạn nhỏ đang gánh giúp mẹ dưới trời mưa. Và đây chính là bạn Bống. Hôm nay, chúng mình sẽ cùng nhau tìm hiểu bài tập đọc Cái Bống để xem bạn Bống trong bài đã làm gì để giúp đỡ mẹ nhé! Cô mời cả lớp ghi bài vào vở: Cái Bống . Mời dãy nhắc lại tên bài.</p> <p>3.2 Hướng dẫn luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem bài tập đọc trên màn hình chiếu. - Gọi 1 HS đứng lên đọc bài. - GV hỏi: Các em hãy quan sát bài tập đọc và cho cô biết vì sao chữ Bống đầu tiên được viết hoa? - GV gọi HS nhận xét. GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Bức tranh vẽ ngôi nhà, cây chuối, một bạn nhỏ đang gánh giúp mẹ trong trời mưa. - HS lắng nghe. - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát - HS đọc - HS trả lời: Vì đây là tên của bạn Bống.

<p>- GV giới thiệu: Đây là một bài đồng dao đầy các em ạ! “Đồng” là trẻ em, “dao” là ca dao. Vậy đồng dao là thơ ca dân gian truyền miệng của trẻ em đấy! Nó bao gồm rất nhiều thể loại: các bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em,...</p> <p><u>* Luyện đọc từ khó:</u></p> <p>- GV nói: Bây giờ cả lớp hãy đọc thầm lại bài thơ và thảo luận nhóm đôi trong vòng 1 phút tìm cho cô những tiếng, từ các em cảm thấy khó đọc nhất.</p> <p>+ Tổ 1: Tìm các tiếng chứa vần ang.</p> <p>+ Tổ 2: Tìm các tiếng chứa âm s.</p> <p>+ Tổ 3: Tìm các tiếng chứa vần on.</p> <p>+ Tổ 4: Tìm các tiếng chứa vần ong.</p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm trả lời. (Kết hợp gạch chân các từ khó).</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho HS phân tích từ sau đó 3 học sinh đọc từ: bóng bang, khéo sàng, khéo sảy, đường tron, mưa ròn.</p> <p>+ GV lưu ý cho HS vần: an/ang.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm, thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trả lời:</p> <p>+ Tổ 1: bóng <u>bang</u>, khéo <u>sàng</u></p> <p>+ Tổ 2: khéo <u>sảy</u>, khéo <u>sàng</u></p> <p>+ Tổ 3: đường <u>tron</u></p> <p>+ Tổ 4: mưa <u>ròn</u></p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Học sinh làm theo yêu cầu của GV.</p> <p>+ Con thừa cô tiếng “bang” có âm /b/ đứng trước, vần “ang”</p>
---	---

<p>+ GV lưu ý cho HS vần: ai/ay.</p> <p>- GV cho HS đọc đồng thanh từ khó.</p> <p>- GV cùng HS giải nghĩa của các từ khó: (kết hợp xem tranh, xem video).</p> <p>+ <i>Sảy</i>: Làm bay vỏ và hạt lép lẫn với hạt chắc bằng cách hất cái mẹt hay cái nia lên xuống đều: Sảy thóc.</p>	<p>đứng sau. (3 học sinh đọc từ “bồng bang”).</p> <p>+ Con thừa cô tiếng “sàng” có âm /s/ đứng trước, vần “ang” đứng sau, thanh huyền trên đầu chữ “a”. (3 học sinh đọc từ “khéo sàng”).</p> <p>+ Con thừa cô tiếng “sảy” có âm /s/ đứng trước, vần “ay” đứng sau, thanh hỏi trên đầu chữ “a”. (3 học sinh đọc từ “khéo sảy”).</p> <p>+ Con thừa cô tiếng “trơn” có âm /tr/ đứng trước, vần “ơn” đứng sau (3 học sinh đọc từ “đường trơn”).</p> <p>+ Con thừa cô tiếng “ròng” có âm /r/ đứng trước, vần “ong” đứng sau, thanh huyền trên đầu chữ “o”. (3 học sinh đọc từ “mưa ròng”).</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>+ <i>Sàng</i>: Đồ đan bằng tre, hình tròn, lòng nông có lỗ nhỏ và thưa, thường dùng để làm cho gạo sạch thóc, trấu và tằm.</p> <p>+ <i>Đường tron</i>: đường bị ướt nước mưa, dễ ngã.</p> <p>+ <i>Mưa ròn</i>: mưa nhiều, kéo dài</p> <p>* <u>Luyện đọc câu</u>:</p> <p>- GV hỏi: Bài này gồm bao nhiêu dòng thơ? (Cho HS suy nghĩ cá nhân trong vòng 1 phút).</p> <p>- GV nhận xét, kết luận. (Kết hợp gạch phân biệt các dòng thơ).</p> <p>- GV nói: Các con nhớ khi đọc các con phải chú ý ngắt, nghỉ hơi đúng nhịp cho cô. Bây giờ các em chú ý lắng nghe cô đọc mẫu câu đầu tiên (GV vừa đọc mẫu vừa gạch cách ngắt nghỉ trong câu).</p> <p>- GV gọi HS đọc lại.</p> <p>- GV cho cả lớp đồng thanh câu đầu tiên.</p> <p>- GV nói: Với những câu tiếp theo các em cũng chú ý cách ngắt, nghỉ hơi cho đúng (GV gạch cách ngắt, nghỉ trong câu).</p> <p>- GV cho cá nhân đọc từng câu cho đến hết bài (2 – 3 HS).</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp câu (2-3 lượt).</p> <p>* <u>Luyện đọc đoạn</u>:</p>	<p>- HS trả lời: gồm 4 dòng thơ</p> <p>+ Dòng 1: Cái... bóng bang Dòng 2: Khéo... nấu cơm Dòng 3: Mẹ... đường tron Dòng 4: Bóng... mưa ròn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Cả lớp đồng thanh.</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>- Cá nhân đọc</p> <p>- HS đọc nối tiếp</p>
---	---

<p>- GV chia đoạn cho HS: Bài thơ này cô chia làm 2 đoạn: đoạn 1 gồm 2 câu thơ đầu, đoạn 2 gồm 2 câu thơ còn lại (GV kí hiệu đoạn cho HS).</p> <p>- GV cho HS đọc cá nhân theo đoạn.</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV cho HS đọc đồng thanh theo nhóm, tổ (Tổ 1 – đoạn 1, tổ 3 – đoạn 2).</p> <p>- GV cho HS thi đọc đoạn với nhau: Bây giờ cô mời 2 bạn cùng nhau thi đọc xem ai đọc hay hơn nhé! Cả lớp hãy cùng lắng nghe và bình chọn cho cô nào!</p> <p><u>* Luyện đọc toàn bài:</u></p> <p>- GV gọi 1 -2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài.</p> <p>- GV cho HS đọc đồng thanh toàn bài.</p> <p style="text-align: center;">NGHỈ GIẢI LAO TẠI CHỖ</p> <p>Bây giờ cô mời cả lớp chúng ta đứng lên nào. Chúng mình cùng nghe và múa theo lời bài hát “Cái Bống” để nghỉ giải lao tại chỗ nhé!</p> <p>3.3 Bài tập:</p> <p>Ngoài luyện đọc ra, buổi học hôm nay chúng ta cùng ôn lại một số vần nhé!</p> <p>- Cô mời 1 bạn đọc cho cô 2 bài tập có trong bài.</p> <p><u>* Bài 1:</u></p> <p>- GV nói: Bây giờ cả lớp hãy đọc thầm bài và</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>- HS đọc đồng thanh.</p> <p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ HS thi đọc</p> <p>- 1- 2 HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đồng thanh.</p> <p>- HS nghe và múa.</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi tổ 1 HS xung phong đọc bài</p> <p>- HS trả lời: Các tiếng trong</p>
---	--

<p>suy nghĩ cá nhân trong vòng 1 phút tìm cho cô các tiếng trong bài có vần anh.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét. <p><u>* Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS xem tranh và hỏi: Bức tranh vẽ gì? <p>+ GV hỏi: Các con thấy uống nước chanh vào mùa hè có mát không?</p> <p>=> GV nhận xét, kết luận: Nước chanh không chỉ mát mà còn rất bổ, với bức tranh đó, cô có câu: “Nước chanh mát và bổ”. Vậy trong câu “Nước chanh mát và bổ” có từ nào chứa tiếng mình vừa mới học?</p> <ul style="list-style-type: none">+ GV gọi HS nhận xét.+ GV nhận xét.+ GV cho HS đọc đồng thanh lại câu 1 lần.- GV hỏi: Bức tranh thứ hai vẽ gì vậy các con? <p>+ Bạn nào tinh mắt đọc cho cô tên quyển sách nào?</p> <p>=> Đây là quyển sách nói về: “những câu chuyện hay”. Cô có câu: “Quyển sách này rất hay.” Vậy trong câu “Quyển sách này rất hay” có từ nào chứa tiếng mình vừa mới học?</p> <ul style="list-style-type: none">+ GV gọi HS nhận xét	<p>bài có vần anh là: gánh</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét.- HS lắng nghe. <p>- HS trả lời: Bức tranh vẽ 1 bạn nhỏ đang uống nước chanh.</p> <p>+ HS trả lời: Có ạ!</p> <p>+ HS trả lời: Có từ chanh chứa vần anh vừa học.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc đồng thanh.- HS trả lời: vẽ một quyển sách. <p>+ Những câu chuyện bổ ích và lí thú.</p> <p>+ HS trả lời: có từ sách chứa vần ach mình vừa mới học.</p> <ul style="list-style-type: none">+ HS nhận xét.
---	--

<p>+ GV nhận xét.</p> <p>- Tương tự như vậy, bây giờ các con hãy thảo luận nhóm đôi nói câu chứa tiếng có vần “anh” và nói cho bạn bên cạnh nghe, sau đó nói cho cả lớp nghe.</p> <p>+ Bạn nào xung phong nói cho cả lớp nghe câu chứa tiếng có vần “anh”. (GV kết hợp ghi các câu hay trên bảng).</p> <p>+ GV gọi HS nhận xét.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>- Bây giờ các con hãy nói cho bạn bên cạnh nghe các câu có tiếng chứa vần “ach”.</p> <p>+ GV mời 1- 2 HS lên nói câu có tiếng chứa vần “ach”. (kết hợp ghi các câu hay lên bảng).</p> <p>+ GV gọi HS nhận xét.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò</p> <p>- Vừa rồi các con đã được học bài gì ?</p> <p>- GV gọi một HS đọc lại bài bài thơ.</p> <p>=> Qua bài tập đọc hôm nay, chúng ta thấy được bạn Bống là một em bé ngoan biết giúp đỡ mẹ, các em cần phải biết học tập bạn Bống nhé!</p> <p>- GV nhận xét tiết học .</p>	<p>+ HS lắng nghe</p> <p>+ Các nhóm đôi nói cho nhau nghe .</p> <p>+ Một vài học sinh nói câu .</p> <p>+ HS nhận xét.</p> <p>+ HS lắng nghe.</p> <p>+ HS nói.</p> <p>+ HS nhận xét.</p> <p>+ HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời: bài tập đọc: Cái bống.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--